

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày 14/9/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Công Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 10/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái B; Tên gọi khác: Không;

Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/3/1999;

Nơi ĐKKHKT & chỗ ở: Thôn 3, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn H (sinh năm: 1957) và bà Thái Thị X (sinh năm: 1959); Bị can có năm anh em, bị can là con út, chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 27/8/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người Bị hại:**

- Nguyễn Hữu B – sinh năm 2000 (Chết).

*** Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Hữu Bình:**

- Nguyễn Hữu L – sinh năm 1976 (cha bị hại Bình).

- Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1974 (mẹ bị hại Bình).

Cùng trú tại: Tổ 8, thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Ngọc C – sinh năm 2000 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/01/2018, Nguyễn Thái B cùng anh Nguyễn Hữu B, anh Phan Thanh S, anh Phạm Ngọc T, anh Lê Văn N anh Nguyễn Văn V, anh Nguyễn Ngọc C, anh Nguyễn Văn K, anh Mai Văn T đi dự sinh nhật của anh Trần Anh T ở quán nhậu Phụng (thuộc Thôn 10, B, H). Khi đến quán nhậu Phụng, anh Nguyễn Ngọc C (*chưa có giấy phép lái xe hợp lệ*) đi bằng xe mô tô hiệu AirBlade, biển kiểm soát (BKS) 92H1- 545.44 (xe này của anh C), anh Nguyễn Thái B được anh Mai Văn T chở bằng xe mô tô, hiệu Sirius, BKS 92H1-526.97 của gia đình anh T. Trong lúc nhậu, anh Nguyễn Ngọc C cho anh Phan Thanh S mượn xe mô tô BKS 92H1- 545.44 để đi lại. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, cả nhóm nghỉ nhậu và rủ nhau đến quán Karaoke Bảo Dung (thuộc thôn Việt An, Bình Lâm, Hiệp Đức) để hát Karaoke. Trong lúc hát karaoke, Nguyễn Thái B và nhóm bạn trên làm bể màn hình ti vi của quán nên tính tiền và rủ xuống B chơi. Khi ra khỏi quán Karaoke Bảo Dung anh Phan Thanh S nhờ anh Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô BKS 92 H1- 545.44 về trả cho anh Nguyễn Ngọc C. Khi về đến ngã ba trại mộc ông N (Tổ 3, Thôn 1, B), anh K dựng xe mô tô BKS 92H1- 545.44 ở đây bảo nhóm bạn trông coi rồi đi bộ về nhà mình. Lúc này, do không thấy anh Trần Anh T và anh Mai Văn T nên anh Phạm Ngọc T chạy xe mô tô BKS 92K1 – 094.73 chở anh Lê Văn N chạy lên hướng Bình Lâm để tìm anh T và anh T. Nguyễn Thái B nhìn thấy xe mô tô BKS 92H1-545.44 của anh C dựng gần đó có sẵn chìa khóa trên xe nên tự ý ngồi lên xe nổ máy, rồi hỏi: “Có ai đi không?”, anh Nguyễn Hữu B nghe vậy liền ngồi lên xe để Nguyễn Thái B chở đi tìm anh Th. Khi Nguyễn Thái B chở anh Nguyễn Hữu B đến quán Karaoke Bảo Dung, nhưng không thấy anh Th nên quay về lại Bình Lâm theo đường QL14E, hướng Hiệp Đức- Hà Lam. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thái B chở anh Nguyễn Hữu B đến Km 30 + 250 QL14E (thuộc Tổ 2, Thôn 1, xã B), đoạn đường này cong từ phải qua trái, được rải nhựa bằng phẳng rộng 4,1 mét, lề đường trái rộng 1,2 mét, lề đường phải rộng 1 mét, phần đất và cỏ ngoài lề đường rộng 0,65 mét, ngoài mép đất, cỏ là hệ thống mương thoát nước chạy song song với lề đường rộng 1,2 mét, sâu 0,40 mét. Lúc này Nguyễn Thái B điều khiển xe với tốc độ khoảng 60 km/h (theo lời khai của Nguyễn Thái B) và chạy thẳng đến không ôm cua về bên trái. Khi xe gần rơi xuống mương thoát nước, Nguyễn Thái B bóp thắng tay của xe nên bánh sau xe bị nhấc bổng lên khỏi mặt đường làm xe mô tô BKS 92H1-545.44, anh Nguyễn Hữu B và Nguyễn Thái B bị ngã văng xuống đường. Nguyễn Thái B không bị thương tích gì, anh Nguyễn Hữu B bị thương nặng được đưa đi cấp cứu ở Trung tâm Y tế huyện H sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa Quảng Nam đến ngày 02/01/2018 thì anh Nguyễn Hữu B chết.

Sau khi tai nạn xảy ra các bên không báo cáo cơ quan chức năng đến làm việc theo quy định. Đến ngày 28/02/2018, ông Nguyễn Hữu L (sinh 1976, trú thôn N, xã B, huyện H, cha của anh Nguyễn Hữu B) làm đơn báo cáo gửi Cơ quan CSĐT công an huyện T. Trên cơ sở báo cáo của ông Lâm Cơ quan CSĐT công an huyện T đã tiến hành xác minh thông tin và thu thập chứng cứ đến ngày 27/4/2018 khởi tố vụ án và khởi tố bị can.

Theo kết luận của Bản giám định pháp y trên hồ sơ bệnh án bệnh nhân Nguyễn Hữu B số 02/GĐHS.PY.18 ngày 02/4/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh

Quảng Nam kết luận anh Nguyễn Hữu B (sinh năm 2000, trú thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam) đã chết ngày 02/01/2018 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam là do tai nạn giao thông xảy ra ngày 01/01/2018 tại Km 30 + 250 đường QL14E thuộc Tổ 2, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam gây đa chấn thương. Vết thương dập nát phức tạp các ngón bàn chân phải. Chấn thương sọ mặt. Vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh - chẩm phải, vỡ cánh lớn xương bướm bên phải, tụ dịch xoang bướm và sàng hai bên, xuất huyết khoang dưới nhện vùng trán - thái dương hai bên, dập não, phù não xóa các rãnh não vùng chẩm – đỉnh 2 bên. Hôn mê sâu, suy hô hấp, trụ tuần hoàn không hồi phục.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 26/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái B về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B từ 18 đến 24 tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/8/2018.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT đã tạm giữ một xe mô tô BKS 92H1-545.44. Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại vật chứng trên cho anh Nguyễn Ngọc C nên đề nghị HĐXX không xét.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589, 591 BLDS đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị Đ là người diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu B và bị cáo Nguyễn Thái B như sau: Bị cáo Nguyễn Thái B xin chịu trách nhiệm bồi thường cho cho ông Nguyễn Hữu L, bà Nguyễn Thị Đ là người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Hữu B số tiền 80.400.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thái B đã bồi thường được 5.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo Nguyễn Thái B phải tiếp tục bồi thường là 75.400.000 đồng (bảy mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng y).

Ngoài ra thì bị cáo Nguyễn Thái B thống nhất thỏa thuận xin chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc C số tiền 1.265.000 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử xét công nhận.

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Thái B thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Hữu B về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Thái B thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là điều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thái B có hành vi: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/01/2018, Nguyễn Thái B không có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92H1 – 545.44, chở theo anh Nguyễn Hữu B lưu thông trên Quốc lộ 14E, hướng Hiệp Đức – Hà Lam với tốc độ khoảng 60km/h. Khi đi đến Km 30 + 250 QL14E Nguyễn Thái B đã không chú ý quan sát, xử lý tình huống kém dẫn đến xe mô tô BKS 92H1 – 545.44 tự ngã gây tai nạn. Hậu quả làm anh Nguyễn Hữu B bị thương và chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam vào ngày 02/01/2018.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Thái B cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Mọi công dân khi tham gia giao thông đều phải nghiêm chỉnh chấp hành Luật giao thông đường bộ để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của mình và của người khác. Bị cáo Nguyễn Thái B không có bằng lái xe hợp lệ nhưng bị cáo hoàn toàn nhận thức được về sự nguy hiểm khi điều khiển ô tô tham gia giao thông. Bị cáo Nguyễn Thái B điều khiển xe đã không chú ý quan sát, xử lý tình huống kém dẫn đến xe mô tô BKS 92H1 – 545.44 tự ngã gây tai nạn làm cho anh Nguyễn Hữu B chết. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thái B là người trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông nên vi phạm Khoản 1 Điều 13 và Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và vi phạm Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Qua vụ án, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo Nguyễn Thái B. Do đó, khi lượng hình HĐXX cần xử phạt bị cáo một mức án thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức

độ lỗi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo Nguyễn Thái B không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Phần dân sự: Tại phiên tòa ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị Đ là người diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu B và bị cáo Nguyễn Thái B thống nhất thỏa thuận như sau: Bị cáo Nguyễn Thái B xin chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Hữu L, bà Nguyễn Thị Đ là người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Hữu B số tiền 80.400.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thái B đã bồi thường được 5.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo Nguyễn Thái B phải tiếp tục bồi thường là 75.400.000 đồng (bảy mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng y). Sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị Đ là người diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu B và bị cáo Nguyễn Thái B không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xét công nhận.

Ngoài ra thì bị cáo Nguyễn Thái B thống nhất thỏa thuận xin chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc C số tiền sửa chữa xe mô tô là 1.265.000 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) nên xét công nhận.

[5] Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT đã tạm giữ một xe mô tô BKS 92H1-545.44. Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại vật chứng trên cho anh Nguyễn Ngọc C nên đề nghị HĐXX không xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

(7) Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2/ Hình phạt: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 260; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái B 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/8/2018.

3/ Phần dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 591 BLDS, Điều 46 BLHS năm 2015. Xử công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị Đ

là người diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Hữu B và bị cáo Nguyễn Thái B như sau: Bị cáo Nguyễn Thái B xin chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Hữu L, bà Nguyễn Thị Đ là người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Hữu B số tiền 75.400.000 đồng (bảy mươi lăm triệu bốn trăm ngàn đồng y).

Bị cáo Nguyễn Thái B chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc C số tiền số tiền sửa chữa xe mô tô là 1.265.000 đồng (Một triệu hai trăm sáu lăm ngàn đồng) nên xét công nhận.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Thái B không bồi thường thì phải chịu lãi theo Khoản 2 Điều 357 BLDS.

4/ Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thái B phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) án phí HSST và 3.833.000 đồng (ba triệu tám trăm ba ba ngàn đồng y) án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Th.
- THADS huyện T.
- Những người TGTT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Công Trường